

Phụ lục I

**TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, UBND, HIỆP HỘI, TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

(Kèm theo Tờ trình số 3446 /TTr-BKHCN ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Giải trình
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT) (CV 6965/BNN-KHCN ngày 06/10/2020)	1. Từ thực tiễn sản xuất, đẩy mạnh thu hút đầu tư sản xuất ứng dụng CNC, việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật DMCNC và DMSPCNC là cần thiết để hỗ trợ sản xuất nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. 2. Để hoàn thiện, Bộ NN&PTNT có một số góp ý cụ thể như sau: - Đề nghị chỉnh sửa bổ sung DM số 23 tại Phụ lục I “Công nghệ thiết kế, chế tạo máy nông nghiệp; hệ thống thông minh giám sát quá trình sản xuất nông lâm thủy sản, bảo quản chất lượng sản phẩm”. - Đề nghị bổ sung DMSPCNC tại Phụ lục II. + Chế phẩm sinh học từ thực vật, sinh vật thủy sinh dùng trong nông nghiệp, y tế, thực phẩm và mỹ phẩm; + Thức ăn chăn nuôi, thủy sản chất lượng cao tăng cường sức đề kháng, nâng cao sức khỏe và sinh trưởng của vật nuôi, thủy sản đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Nhất trí với dự thảo Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	- Nhất trí với danh sách các công nghệ, sản phẩm trong ba danh mục. - Đề nghị Bộ KHCN nghiên cứu sắp xếp các công nghệ thuộc các Phụ lục của dự thảo Quyết định theo từng nhóm lĩnh vực [công nghệ thông tin; tự động hóa; sinh học; vật liệu mới...] để thuận lợi khi tra cứu, theo dõi và triển khai thực hiện. Ví dụ như các công nghệ cao thuộc lĩnh vực CNTT đang nằm rải rác trong DMCNC mục 1-12, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 79, 81. - Hiện tại công nghệ 5G và các công nghệ mạng thế hệ sau đã có tên trong danh mục ưu tiên phát triển và được xác định là công nghệ chủ chốt của	Nhất trí với dự thảo Tiếp thu Tiếp thu

		cuộc CMCN 4.0 nhưng trong dự thảo Phiếu trình và Thuyết minh cho các công nghệ được đưa vào các danh mục lại không có, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thuyết minh về tính cần thiết ưu tiên công nghệ 5G (nội dung tham khảo được gửi kèm theo công văn này)	
3	Bộ Y tế	- Bộ Y tế nhất trí với dự thảo Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và các DMCNC như Quý Bộ dự thảo.	Nhất trí với dự thảo
		- Để hoàn thiện nội dung các dự thảo, đề nghị Quý Bộ xem xét sắp xếp các công nghệ theo ưu tiên các lĩnh vực.	Tiếp thu
4	Bộ Công thương (CV 7424/BCT-KHCN ngày 05/10/2020)	1. Nhất trí với dự thảo QĐ TTg CP. 2. Đề nghị sửa đổi tên gọi “tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao” thành “tấm quang điện (PV) hiệu suất cao” cho phù hợp với tên gọi đã được định nghĩa trong một số QĐ của Thủ tướng CP về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.	Nhất trí với dự thảo Tiếp thu
5	Bộ Tư pháp (CV 3670/BTP- PLDSKT ngày 02/10/2020)	1. Về sự cần thiết ban hành văn bản Dự thảo QĐ thay thế là cần thiết. 2. Về nội dung văn bản 2.1. Bộ KH&CN đưa ra quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc lựa chọn CNC ưu tiên phát triển, SPCNC khuyến khích phát triển để xây dựng DM chưa bám sát với quy định tại Luật CNC. BTP đề nghị nghiên cứu quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc lựa chọn CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và SPCNC khuyến khích phát triển đảm bảo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật CNC. 2.2. Về DM là vấn đề chuyên môn kỹ thuật nên Bộ TP không có ý kiến và không đề xuất đưa vào công nghệ nào. Tuy nhiên, Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Y tế, Bộ NN&PT NT, Bộ TN&MT, Bộ TTTT, ... trong việc đề xuất, lựa chọn DM nêu trên phù hợp.	Nhất trí với dự thảo Tiếp thu Tiếp thu
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo		

7	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Giao thông vận tải đồng thuận với Dự thảo tờ trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và DMSPCNC được khuyến khích phát triển được gửi kèm văn bản số 2767/BKHDT-CNC nêu trên.	Nhất trí với dự thảo
8	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
9	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (CV 3871/LĐTBXH-PC ngày 01/10/2020)	Đồng ý với dự thảo Quyết định	Nhất trí với dự thảo
10	Bộ Ngoại giao (CV 3387/BNG-HVNG ngày 05/10/2020)	1. Dự thảo QĐ thay thế là cần thiết.	Nhất trí với dự thảo
		2. Góp ý về nội dung: - Về quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc xây dựng QĐ (Phụ lục II, mục 1, điểm a, trang 4), đề xuất chỉnh sửa như sau: “Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển...là công nghệ tiên tiến, phù hợp với xu hướng phát triển KH&CN hiện đại trên thế giới, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam”.	Tiếp thu
		- Về thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế về CNC (Phần II, mục 2.2, trang 36), đề xuất chỉnh sửa như sau: “Thành lập cơ sở, trung tâm phục vụ tiếp nhận và chuyển giao CNC từ nước ngoài vào Việt Nam, từ các đối tác và đặc biệt từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, thu thập, nắm bắt thông tin, bí quyết CNC”.	Tiếp thu
		- Về giải pháp “Thành lập cơ sở, trung tâm phục vụ tiếp nhận và chuyển giao CNC từ nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, thu thập, nắm bắt thông tin, bí quyết CNC”, đề nghị làm rõ thêm về định hướng, hình thức tổ chức của các cơ sở, trung tâm, tránh kiến nghị đặt văn phòng đại diện của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khu CNC,...công lập tại nước ngoài (như ý kiến nhất quán của Bộ Ngoại giao đã nêu tại các văn bản trước; các công văn số	Không tiếp thu Lý do: Không thuộc phạm vi của dự thảo Quyết định

		3684/BNG-THKT ngày 24/9/2019 gửi Bộ KH&CN; số 2411/BNG-UBND ngày 06/7/2018 và 1556/BNG-UBND ngày 04/5/2018 gửi VPCP. - Về giải pháp “Mời các chuyên gia CNC nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tình nguyện đến Việt Nam tham gia tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy, thực hiện các hoạt động CNC” nên cân nhắc lược bỏ từ “tình nguyện”. Theo Nghị định 27/2020/NĐ-CP ngày 12/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2012 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam, “Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Việt Nam được hưởng mức lương theo thỏa thuận”. Theo đó, việc “mời các chuyên gia CNC nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài” là không nhất thiết chỉ trên cơ sở tình nguyện.	Tiếp thu
11	Bộ Nội vụ (CV 5114/BNV-PC ngày 29/9/2020)	Đề nghị đánh giá cụ thể hơn những tồn tại, hạn chế về việc phát triển CNC và phát triển SPCNC; hoạt động đầu tư phát triển tại các Khu CNC và hoạt động CNC tại các doanh nghiệp; lĩnh vực CNTT; tình hình sản xuất, nghiên cứu và phát triển CNC và SPCNC trong bốn lĩnh vực công nghệ ưu tiên đầu tư phát triển, ... không nêu chung như tại dự thảo Báo cáo. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung này tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng CP.	Tiếp thu
12	Bộ Công an		
13	Bộ Quốc phòng (CV 3800/BQP-KHQ ngày 08/10/2020)	1. Các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển đang được quy định ở nhiều văn bản khác nhau (Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg, Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg) gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện. Danh mục các công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao kèm theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành cần phải được điều chỉnh, bổ sung để phù	Nhất trí với dự thảo

	hợp với xu hướng phát triển khoa học và công nghệ của thế giới; phù hợp với trình độ, năng lực khoa học và công nghệ của Việt Nam. Do vậy, việc ban hành Quyết định mới quy định DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và DMSPCNC được khuyến khích phát triển là cấp thiết để thay thế các văn bản đã ban hành, tạo sự thống nhất và phù hợp với xu hướng phát triển khoa học và công nghệ.	
	2. Cơ bản nhất trí với nội dung của các văn bản trong Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và DMSPCNC được khuyến khích phát triển (các văn bản dự thảo gồm: Tờ trình, Quyết định và Báo cáo tình hình triển khai Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).	Nhất trí với dự thảo
	3. Bộ Quốc phòng đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và DMSPCNC được khuyến khích phát triển. Cụ thể gồm: - Nghiên cứu sắp xếp, trình bày DMCNC và DMSPCNC trong Phụ lục I và II kèm theo Quyết định theo từng lĩnh vực khoa học và công nghệ để đảm bảo thuận tiện trong triển khai thực hiện và quản lý. Việc trình bày các công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao liệt kê không theo lĩnh vực như trong dự thảo Quyết định sẽ gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, triển khai thực hiện và quản lý.	Tiếp thu
	- Đối với DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển, đề nghị bổ sung và điều chỉnh các nội dung gồm: + Bổ sung vào Mục 6 “Công nghệ tính toán biên”. - viễn thám; công nghệ định vị dẫn đường; công nghệ vật liệu trong hàng không vũ trụ, ...	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 17
	+ Trình bày chi tiết hơn Mục 15 “Công nghệ hàng không, vũ trụ”, vì đây là lĩnh vực tích hợp công nghệ đa ngành cho nên có thể coi mục này là một	Không tiếp thu Lý do: Đây là lĩnh vực đa ngành, đòi hỏi nhiều

		lĩnh vực bao gồm nhiều công nghệ cao khác nhau như: Công nghệ vệ tinh; công nghệ;	công nghệ cao nên tại thời điểm này chưa cụ thể hóa được một số công nghệ cao cần ưu tiên.
		+ Điều chỉnh Mục 3 “Công nghệ phát triển hệ điều hành cho thiết bị di động thế hệ mới” thành “Công nghệ phát triển hệ điều hành cho máy tính chuyên dụng và thiết bị di động thế hệ mới”.	Tiếp thu
		- Đối với DMSPCNC, đề nghị điều chỉnh và bổ sung một số sản phẩm công nghệ cao gồm: + Bổ sung vào Mục 61 các sản phẩm: (1) Thiết bị cảm biến lắp đặt trong thiết bị bay; (2) Phần mềm điều khiển thiết bị bay.	Tiếp thu
		+ Bổ sung vào Mục 89 sản phẩm “Hợp kim nhôm độ bền cao dùng trong ngành công nghiệp công nghệ cao, hàng không vũ trụ và công nghiệp quốc phòng”, bởi vì đây là vật liệu chính để chế tạo thân, vỏ máy bay, tên lửa, vệ tinh và nhiều thiết bị, máy công nghiệp khác mà Việt Nam đang phải nhập khẩu.	Tiếp thu
		+ Điều chỉnh Mục 2 “Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin” thành “Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin”.	Tiếp thu
		+ Điều chỉnh Mục 154 “Hệ thống tự động chỉ huy” thành “Hệ thống tự động hóa chỉ huy”.	Không tiếp thu Lý do: Đã loại bỏ công nghệ này vì đã có trong QĐ số 65/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng (DM Mật)
14	Bộ Tài chính		
15		1. Dự thảo Quyết định thay thế là cần thiết.	Nhất trí với dự thảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường (CV 5437/BTNMT-KHCN ngày 01/10/2020)	2. Dự thảo Tờ trình: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình, đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi đánh máy, lỗi chính tả; thống nhất cách viết tắt trong toàn văn bản.	Tiếp thu
	3. Dự thảo Quyết định xem xét bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau: 3.1. Phụ lục I-DMCNC ưu tiên phát triển: - Bổ sung: Công nghệ LiDAR, Laser.	Không tiếp thu: Lý do: Tên công nghệ này quá chung chung và không thuộc 04 lĩnh vực ưu tiên
	- Bổ sung nội dung: Công nghệ quan trắc tài nguyên nước thông minh tích hợp IoT (quan trắc tự động theo thời gian thực).	Không tiếp thu Lý do: Đã có một phần trong công nghệ số 43
	- Bổ sung học máy (Machine learning) vào mục số 5.	Không tiếp thu Lý do: Học máy đã nằm trong công nghệ số 14
	- Bổ sung nội dung Công nghệ thiết kế, chế tạo tàu bay không người lái (UAV) vào mục 95.	Tiếp thu
	- Sửa các nội dung 59, 96: chỉ nêu tên công nghệ, bỏ qua phần ứng dụng cụ thể trong các lĩnh vực.	- Công nghệ số 59: Không tiếp thu Lý do: Đây là DMCNC có trong Điều 4, Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020 - Công nghệ số 95: Tiếp thu
	3.2. Phụ lục II-DMSPCNC khuyến khích phát triển, bổ sung các sản phẩm: - Dịch vụ tích hợp, xử lý, phân tích, khai thác cơ sở dữ liệu không gian địa lý (CSDL GIS) đa thành phần.	Tiếp thu

		- Phần mềm, thiết bị, giải pháp sử dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trực quan đa lĩnh vực.	Không tiếp thu Lý do: Sản phẩm này là sản phẩm CNC nhưng lại quá chuyên biệt vì chỉ sử dụng cho các cơ quan nhà nước mà không có thị trường tiêu thụ rộng nên không nhất thiết đưa vào DMSPCNC được khuyến khích phát triển.
		- Thiết bị và dụng cụ đo đạc, quan trắc tài nguyên nước thông minh tích hợp IoT (quan trắc theo thời gian thực).	Không tiếp thu Lý do: Sản phẩm này để đáp ứng là SPCNC phải tích hợp của nhiều sản phẩm khác, trong đó đã có một số sản phẩm có trong Danh mục như: cảm biến, dụng cụ đo lường, ...
16	Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch (CV 3596/BVHTTĐU-KHCNMT ngày 30/9/2020)	1. Về cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình, Quyết định thay thế. 2. Một số ý kiến về dự thảo Quyết định thay thế. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ 4 và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của CP thực hiện NQ số 52-NQ/TW ngày 27/9/2020 của Bộ Chính trị đã xác định nhiệm vụ phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao, trong đó có du lịch số và công nghiệp văn hóa số. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung Phụ lục I 02 nhóm công nghệ:	Nhất trí với dự thảo Không tiếp thu Lý do: Công nghệ quá rộng.

		- Công nghệ tích hợp vào sản phẩm, dịch vụ du lịch số. - Công nghệ tích hợp vào sản phẩm, dịch vụ các ngành công nghiệp văn hóa như: Điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa.	Không tiếp thu Lý do: Công nghệ quá rộng
17	Bộ Xây dựng (CV 4844/BXD-KHCN ngày 06/10/2020)	Ngày 18/5/2020, Bộ XD đã gửi Công văn số 2345/BXD-KHCN góp ý kiến cho Công văn số 260/BKHCN-CNC ngày 10/02/2020 về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho DMCNC và DMSPCNC được ban hành kèm theo QĐ 66/2014/QĐ-TTg và QĐ 13/2017/QĐ-TTg. Đề nghị Bộ KH&CN tập hợp.	Đã tiếp thu một số đề xuất, một số đề xuất đã có trong DM dự thảo và một số đề xuất đề nghị loại bỏ vì không thuộc 04 lĩnh vực hoặc quá chung chung, quá rộng.
18	Đài truyền hình Việt Nam (CV 1107/THVN-VP ngày 06/10/2020)	- Về phụ lục I: + Hiện nay, độ phân giải của màn hình hiển thị hay của Tivi ngày càng được nâng cao và cải tiến, các màn hình hiện nay với độ phân giải cao (HDTV) đã dần được thay thế bởi các màn hình với độ phân giải siêu cao như 4K hay cao hơn ở một số ứng dụng. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung mục 2 (trang 1) “Công nghệ thiết kế, chế tạo màn hình độ phân giải cao” thành “Công nghệ thiết kế, chế tạo màn hình độ phân giải cao, siêu cao”.	Tiếp thu
		+ Thiết bị đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng internet, qua mạng viễn thông 4G/5G/6G.	Tiếp thu
		+ Mục 10: Công nghệ truyền hình thế hệ mới: Phụ lục cần chỉ rõ các công nghệ truyền hình cụ thể để hướng dẫn thực hiện. Một số công nghệ truyền hình thế hệ mới bao gồm công nghệ mã hóa/giải mã tín hiệu thế hệ mới (H.265/HEVC, H.266/VVC), công nghệ đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng Internet, truyền hình lai ghép (HbbTV), truyền hình dữ liệu, truyền hình tương tác, ...	Tiếp thu

		- Về phụ lục II. Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển: đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung các thiết bị/module xử lý tín hiệu trong lĩnh vực công nghệ truyền hình như sau: + Thiết bị, mô đun, phần mềm mã hóa/giải mã tín hiệu thể hệ mới (H.265/HeVC, H.265/VVC); + Thiết bị đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng internet, qua mạng viễn thông 4G/5G/6G	Tiếp thu
			Tiếp thu
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Về báo cáo tình hình triển khai QĐ 66/2014/QĐ-TTg và QĐ3/2017/QĐ-TTg - Tại trang 7 của dự thảo báo cáo có đề cập đến tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp CNC, NHNN xin cung cấp một số thông tin bổ sung như sau: + Về số liệu giai đoạn 2016-2018 (tăng trưởng): Dự nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đến cuối năm 2016 tăng khoảng 18,1% so với năm trước, năm 2017 tăng 25,5%, năm 2018 tăng 21,4%. + Đến cuối năm 2019, dự nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đạt 2.042.130 tỷ đồng, tăng 14,32% so với cuối năm 2018. Trong đó, doanh số lũy kế cho vay nông nghiệp CNC, nông nghiệp sạch đạt khoảng 53.000 tỷ đồng, dự nợ khoảng 28.000 tỷ đồng với hơn 18.000 khách hàng còn dự nợ, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng CNC với dự nợ chiếm khoảng 90% tổng dự nợ của chương trình. + Đến tháng 8/2020, dự nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đạt 2.117.883 tỷ đồng, tăng 3,71% so với cuối năm 2019 chiếm tỷ trọng 24,65% tổng dự nợ đối với nền kinh tế. Trong đó, doanh số lũy kế cho vay nông nghiệp CNC, nông nghiệp sạch đạt hơn 63.500 tỷ đồng, dự nợ khoảng 28.000 tỷ đồng với hơn 14.400 khách hàng còn dự nợ, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp CNC (với dự nợ chiếm hơn 90% tổng dự nợ của chương trình). - Về tình hình cấp tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng CNC	Tiếp thu

		+ Đến 31/12/2019, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng CNC đạt 30.756 tỷ đồng, tăng 18,31% so với năm 2018 (năm 2018 giảm 0,74% so với năm 2017). + Đến 8/2020, dư nợ đối với doanh nghiệp CNC đạt 30.720 tỷ đồng, giảm 0,12% so với năm 2019. - Một số nguyên nhân khiến tổ chức tín dụng khó khăn trong việc áp dụng chính sách ưu đãi khi cho vay doanh nghiệp ứng dụng CNC: + Một số dự án chưa hiệu quả; + Nguồn lực tài chính của nhà đầu tư còn hạn chế; + Việc triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp tại các địa phương theo TT 33/2017/TT-BTNMT tại các địa phương còn chậm; + Số lượng doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận ứng dụng CNC chưa nhiều; + Hiện nay, việc cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp ứng dụng CNC (theo QĐ 19/2018/QĐ-TTg) đã được giao cho UBND tỉnh. Tuy nhiên, đối với dự án sx kinh doanh ứng dụng CNC trong nông nghiệp thì chưa có đơn vị xác nhận, chứng nhận (QĐ34/2019/QĐ-TTg chỉ quy định về tiêu chí xác nhận phương án, dự án sx kinh doanh nông nghiệp ứng dụng CNC).	
		2. NHNN nhất trí với dự thảo Quyết định thay thế.	Nhất trí với dự thảo
20	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp (1742/UBQLV-TT ngày 14/10/2020)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo.	Nhất trí với hồ sơ dự thảo
21	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	VCCI đã tiến hành triển khai lấy ý kiến rộng rãi các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên phạm vi cả nước là đối tượng chịu sự tác động của Dự thảo này bằng phương thức gửi công văn xin ý kiến và đăng tải công khai trên trang web www.vibonline.com.vn của VCCI.	Ý kiến của Ban QL Khu CNC Đà Nẵng sẽ được giải trình ở mục 32

(CV 1821/PTM-PC ngày 09/10/2020)	VCCI chuyển ý kiến góp ý của Ban QL Khu CNC và các khu công nghiệp Đà Nẵng và Công ty BUSADCO. I. Góp ý của Ban QL Khu CNC Đà Nẵng đã được tổng hợp ở mục 32. II. Góp ý của Công ty BUSADCO 1. Báo cáo về tình hình triển khai Quyết định 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định 13/2017/QĐ-TTg Bổ sung: Mục I.2.3.4 Lĩnh vực vật liệu mới ... (bổ sung) ... Vật liệu bê tông cốt phi kim là bê tông sử dụng các loại sợi phi kim, gồm sợi: GFRP (Glass Fiber Reinforced Polymer), PP (Poly Propylene), PE (Poly Ethylene) nhiều loại sợi phi kim khác. Các loại sợi này có tính bền kiềm, không hút nước và không bị ăn mòn; có độ bền kéo cao hơn nhiều so với cốt thép; giúp bê tông giảm co ngót, giảm sự hình thành các loại vết nứt, gia tăng khả năng chống thấm, khả năng chịu kéo, nén; gia tăng độ bền cho bê tông. Do đó, việc sử dụng cốt phi kim trong bê tông thay thế cho cốt thép sẽ đảm bảo khả năng chống ăn mòn, tăng bền vững cho kết cấu công trình. Ngoài ra, vật liệu FRP (Fiber Reinforced Polymer) là một dạng vật liệu composite được chế tạo từ các vật liệu sợi, trong đó có các loại vật liệu sợi thường được sử dụng là sợi carbon CFRP (Carbon Fiber Reinforced Polymer), sợi thủy tinh GFRP (Fiberglass Reinforced Plastic), sợi AFRP (Aramid Fiber Reinforced Polymer) sợi PP (Poly Propylene), sợi Poly Ethylene. Đặc tính của các loại sợi này là có cường độ chịu kéo rất cao, mô đun đàn hồi rất lớn, trọng lượng nhỏ, khả năng chống mài mòn cao, cách điện, chịu nhiệt tốt, bền theo thời gian, độ bền kéo lớn hơn nhiều so với cốt thép; giúp bê tông giảm co ngót, giảm sự hình thành các loại vết nứt, gia tăng khả năng chống thấm, khả năng chịu kéo, nén; gia tăng độ bền cho bê tông. Đảm bảo khả năng bền vững cho kết cấu công trình có khả năng chống ăn mòn trong môi trường nước mặn đã được ứng dụng rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới. Thực tế cho thấy, giải pháp cấu kiện bê tông đúc sẵn cốt phi	Tiếp thu
---	--	-----------------

kim đã sản xuất và ứng dụng như: kè bảo vệ bờ, chống xói lở bờ sông, hồ và đê biển, kênh mương thủy lợi, hào kỹ thuật ngầm hóa, hồ ga thu nước thải, bể tự hoại... góp phần tăng cường hiệu quả, đồng bộ và tính bền vững cho các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường nhằm phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc ứng dụng các loại cấu kiện bê tông cốt sợi phi kim thành mỏng đúc tại Việt Nam hiện nay có nhiều thuận lợi do Việt Nam đã ban hành đầy đủ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá do Nhà nước ban hành, đủ điều kiện pháp lý để ứng dụng rộng rãi như: TCVN 11109:2015 Cốt composite Polyme; TCVN 11110:2015 Cốt composite Polyme dùng trong kết cấu bê tông và địa kỹ thuật; TCVN 12393:2018 Bê tông cốt sợi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử; TCVN 12392-2:2018 Sợi cho bê tông cốt sợi; TCVN 12604-1:2019 Kết cấu bảo vệ bờ biển – Cấu kiện kè bê tông cốt sợi polyme đúc sẵn – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử; TCVN 12604-2:2019 Kết cấu bảo vệ bờ biển - Cấu kiện kè bê tông cốt sợi polyme đúc sẵn – Phần 2: Thi công và nghiệm thu. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025 tại Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2019, với mục tiêu đẩy mạnh sử dụng bê tông cốt sợi phi kim thay thế bê tông cốt thép, nên hiện nay rất nhiều dự án, công trình triển khai, ứng dụng bê tông cốt phi kim phục vụ cho xây dựng công trình, đặc biệt là các công trình liên quan kè chống xói lở bờ sông, hồ, đê biển... Đồng thời, việc ứng dụng các loại cấu kiện bê tông cốt sợi phi kim thành mỏng đúc sẵn góp phần bổ sung, đa dạng hóa ngành công nghệ vật liệu trong nước và tiên phong ứng dụng công nghệ mới tiên tiến trên thế giới.

Một số doanh nghiệp được Bộ KH&CN cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp CNC và chứng nhận hoạt động ứng dụng CNC thuộc lĩnh vực công nghệ vật liệu mới. ... (bổ sung) ... “Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam: sản xuất các cấu kiện bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn sử

dụng trong xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu...”.

Một số thành tựu đạt được trong nghiên cứu phát triển thuộc lĩnh vực vật liệu mới: ... (bê tông) ... Cấu kiện bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn sử dụng trong xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu đã được triển khai có hiệu quả tại nhiều địa phương như: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Thái Bình, tỉnh Cà Mau...; Bộ Khoa học & Công nghệ cũng đã nghiệm thu đề tài khoa học cấp nhà nước “Ứng dụng giải pháp bê tông cốt phi kim nhằm tăng cường tính bền vững cho các công trình kè chắn sóng ven biển ở khu vực ĐBSCL dưới tác động của biến đổi khí hậu” do BUSADCO là Chủ nhiệm đề tài. Đặc biệt là công trình kè bờ hồ Hoàn Kiếm (công trình nhóm A, cấp quốc gia đặc biệt) vừa mới hoàn thành tháng 8/2020 được dư luận đánh giá rất cao, được Chủ tịch UBND Tp Hà Nội trao tặng bằng khen cho BUSADCO và TGD BUSADCO vì đã có thành tích trong tổ chức thực hiện công trình: Xây dựng, chỉnh trang khu vực xung quanh hồ Hoàn Kiếm – công trình chào mừng kỷ niệm 1010 năm Thăng Long – Hà Nội, chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII; công nghệ kè bê tông cốt sợi phi kim đúc sẵn dùng trong các công trình kè bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển (thuộc Cụm công trình “Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu” được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học & Công nghệ đợt 5 năm 2016; Giải pháp công nghệ: “Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển” được bình chọn là 01 trong 10 sự kiện Khoa học công nghệ nổi bật năm 2015 do Bộ KH&CN và Hội nhà báo Việt Nam bầu chọn; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chứng nhận Tiến bộ, kỹ thuật công nghệ mới cho công nghệ “Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển” – BUSADCO tại Quyết định số 299/QĐTCTL-KHCN ngày

		04/5/2015; Bộ Xây dựng: cấp Giấy chứng nhận Giải pháp 4 công nghệ phù hợp cho “Dây chuyền công nghệ chế tạo các sản phẩm BTCT thành móng đúc sẵn dùng trong hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường” tại Quyết định số 885/QĐ-BXD ngày 30/09/2011; Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy xác nhận số 5184/BKHCN – GXNTĐ ngày 31/12/2015 cho Cấu kiện lắp ghép chế tạo bằng bê tông cốt sợi phi kim loại của BUSADCO phù hợp cho các công trình kết cấu tường chắn đất chống xói lở bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, biển đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
		2. Dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung - Công nghệ bê tông cốt phi kim đúc sẵn cho xây dựng các công trình kè bảo vệ bờ, chống xói lở bờ sông, hồ và đê biển, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường. - Cấu kiện kè bê tông cốt sợi phi kim thành móng đúc sẵn bảo vệ bờ, sông hồ và đê biển.	Tiếp thu
22	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	I. DMCNC 1. Dự thảo hiện tại sắp xếp nhiều danh mục khá chi tiết, hoặc một số công nghệ sản phẩm đan xen chưa tách bạch nhau như: - Sản phẩm vật liệu nano cao cấp cho công nghiệp, nông nghiệp, y tế, sinh học và môi trường (85) có thể bao hàm các sản phẩm có số thứ tự 124, 125, 126, 127, 128, 130, 131, 132, 137. - Một số sản phẩm công nghệ quy định quá chi tiết, thiếu đại diện như công nghệ số 42, sản phẩm số 98, 130, 131. - Trong phụ lục I: 110 Công nghệ về nhân tạo giống đảm bảo năng suất cao, và chất lượng đáp ứng nuôi trồng được liệu quy mô công nghiệp. (Công nghệ này chi cụ thể hơn công nghệ số 60 trong lĩnh vực được liệu nên không cần thiết đưa vào danh mục).	Tiếp thu
			Tiếp thu
			Không tiếp thu Lý do: Việc nhân tạo giống cây được liệu cần phải ưu tiên nên cần đưa thành 01 công nghệ riêng, trong khi đó, công

		nghệ số 60 để cập đến lai tạo giống để tạo ra giống cây trồng. Không tiếp thu Lý do: Các công nghệ khác thuộc lĩnh vực CNSH không bao hàm được “công nghệ nuôi tế bào động vật và thực vật”.
	- Nên bỏ những công nghệ chung chung như mục 34. Công nghệ nuôi tế bào động vật và thực vật thuộc phụ lục I. Công nghệ này đã được bao hàm trong các công nghệ khác thuộc lĩnh vực CNSH.	Không tiếp thu Lý do: đây là lĩnh vực đa ngành, đòi hỏi nhiều công nghệ cao nên tại thời điểm này chưa cụ thể hóa được một số công nghệ cao cần ưu tiên.
	- Một số công nghệ chưa có định hướng cụ thể. Ví dụ: Công nghệ hàng không, vũ trụ (số 15) hay công nghệ tin sinh học (số 12), công nghệ nhiên liệu giàu năng lượng (số 106), công nghệ lượng tử (số 108),... cần cụ thể hóa trong đó những công nghệ gì nên ưu tiên, ví dụ như đối với hàng không vũ trụ thì giai đoạn này ưu tiên công nghệ vật liệu chế tạo vỏ, động cơ máy bay, tàu vũ trụ hay chế tạo vệ tinh nghiên cứu, thám hiểm,...	Tiếp thu
	- Dự thảo sắp xếp các danh mục các công nghệ không theo trật tự, cần phân mục các công nghệ theo ngành lớn, theo nhóm lĩnh vực, ví dụ: vật lý, công nghệ thông tin, CNSH, Y tế, môi trường, an ninh, quốc phòng, ... - Trong từng nhóm lĩnh vực hay ngành các công nghệ ưu tiên cần phải được lựa chọn dựa trên các tiêu chí cụ thể, tập trung vào một vài lĩnh vực mũi nhọn, một số CNC mang tầm chiến lược quốc gia, thật sự quan trọng và là thế mạnh của Việt Nam và phù hợp với xu hướng phát triển KH&CN của thế giới, có vai trò quan trọng đến phát triển KT-XH của đất nước chứ không nên dàn trải như trong dự thảo hiện nay. Ví dụ: Trong lĩnh vực CNSH nên ưu tiên phát triển công nghệ nền, công nghệ sản xuất vắc xin, thuốc/phân tử nhỏ hướng đích chữa bệnh ung thư, di	Tiếp thu

	truyền, rối loạn chuyển hóa, ...; công nghệ gene trong tiên lượng, chẩn đoán, điều trị bệnh ở người, động vật, thủy văn; công nghệ sản xuất kháng thể đơn dòng; công nghệ sản xuất kháng sinh, thuốc trừ sâu sinh học thế hệ mới,...	
	2. Về các mục đề nghị chỉnh sửa và bổ sung: 2.1 Phụ lục I: + Mục 1: Công nghệ thiết kế, chế tạo các linh kiện và vi mạch điện tử tích hợp (IC). Chỉnh sửa lỗi chính tả “vi mạch điện tử”; + Mục 24: (Advanced mould);	Tiếp thu
	+Mục 27: Công nghệ phi truyền thống NTM (Non-traditional manufacturing) dùng siêu âm, tia lửa điện, hóa và điện hóa, plasma, tia nước áp suất cao, laser. (Thuật ngữ tiếng Anh bị viết sai);	Tiếp thu
	+ Mục 29: Công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bằng tiệt khuẩn nhiệt độ thấp microware ... (từ microware là sai);	Tiếp thu
	+ Mục 103: cần sửa lại cả câu cho đúng: Công nghệ vi sóng (sóng siêu âm, microwave), plasam, hồng ngoại, ... ứng dụng trong y tế (từ microware là sai);	Tiếp thu
	+ Mục 35: “Công nghệ OMICS (genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics)” thuộc phụ lục I nên sửa thành “Công nghệ OMICS (genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metanomics);	Tiếp thu
	+ Mục 37: Bổ sung: “Công nghệ sản xuất vật liệu cải tạo đất thân thiện với môi trường”;	Tiếp thu
	+ Mục 46: Công nghệ sản xuất polyme sinh học có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường; polyme siêu hấp thụ nước sử dụng nguyên liệu nội địa; nhựa sinh học (bioplastic); nhựa tự phân hủy (biodegradable); Công nghệ sản xuất polyme siêu hấp thụ nước là đủ, không cần thêm cụm từ “sử dụng nguyên liệu nội địa”;	Tiếp thu
	+ Mục 59: Công nghệ vệ tinh, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành: Công nghệ thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản,	Không tiếp thu

	chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng, giám sát phòng chống cháy rừng, quản lý tài nguyên rừng,...Bổ sung thêm “Giám sát biến động bãi thải, khu khai thác khoáng sản”;	Lý do: là CNC được ban hành tại Điều 4 QĐ 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020.
	+ Mục 63: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “đạt chất lượng cao và hiệu quả vượt trội” vì tại Việt Nam có công nghệ nuôi trồng thủy sản cho các sản phẩm đạt chất lượng cao nên đầu tư, phát triển, mục 63 bổ sung như sau: Công nghệ thâm canh, quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt chất lượng cao và hiệu quả kinh tế vượt trội, công nghệ nuôi siêu thâm canh thủy sản;	Không tiếp thu Lý do: là CNC được ban hành tại Điều 4 QĐ 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020.
	+ Mục 76: Cần bổ sung thêm “Công nghệ giải pháp chống xâm nhập mặn” vì nước biển dâng, sự gia tăng khai thác nguồn nước ở các nước thượng nguồn hệ thống sông quốc tế và gia tăng nhu cầu sử dụng nước cho phát triển trong nước sẽ làm tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn diễn ra thường xuyên và khốc liệt hơn. Do đó, cần có các công nghệ và giải pháp chống xâm nhập mặn tổng thể chứ không chỉ riêng cho công nghệ lọc, cấp nước ngọt như dự thảo;	Không tiếp thu Lý do: là CNC được ban hành tại Điều 4 QĐ 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020.
	+ Mục 84: Công nghệ ứng dụng tia X-ray (thay cho X-ray) và chùm tia điện tử (thay cho E-Beam);	Không tiếp thu Lý do: Đã được loại bỏ khỏi DM vì quá chung chung và quá rộng.
	+ Mục 96: Bổ sung “Công nghệ địa vật lý để nghiên cứu một số thông số đất phục vụ phát triển nông nghiệp trong công nghệ của công nghiệp 4.0”;	Không tiếp thu Lý do: Đã có một số công nghệ ưu tiên nghiên cứu phục vụ cho đất nên đề nghị không đưa vào DM.

	+ Mục 108: Cần làm rõ công nghệ lượng tử. Có thể là Công nghệ thông tin lượng tử? Máy tính lượng tử?	Không tiếp thu Lý do: đây là lĩnh vực đa ngành, đòi hỏi nhiều công nghệ cao nên tại thời điểm này chưa cụ thể hóa được một số công nghệ cao cần ưu tiên.
	+ Mục 109: Công nghệ chế tạo pin nhiên liệu (Fuel cells). (Từ fuel sells là sai);	Tiếp thu
	- Đề nghị bổ sung vào phụ lục I nhóm ngành: + Công nghệ, thiết bị tái chế phế thải;	Không tiếp thu Lý do: Tên công nghệ này quá chung chung.
	+ Công nghệ laser đặc trưng, đặc thù (thiết kế, chế tạo và ứng dụng);	Không tiếp thu Lý do: Tên công nghệ này quá chung chung.
	+ Công nghệ điện toán lượng tử (Quantum computing);	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 4.
	+ Công nghệ quang-điện (Photovoltaic);	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 45, 86.
	+ Công nghệ quan trắc và xử lý môi trường bằng chùm điện từ từ trường kết hợp;	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 43.
	+ Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ cảm biến (vật lý, sinh học, cơ học,...);	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ về các loại

			cầm biến, cụ thể công nghệ số 21, 56, 100, 102
		+ Công nghệ hình ảnh (nghiên cứu và ứng dụng: phân tích, chẩn đoán,...);	Không tiếp thu Lý do: Tên công nghệ này quá chung chung.
		+ Công nghệ vật liệu kim loại, hợp kim mới và thông minh;	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm công nghệ số 109.
		+ Công nghệ chế tạo thiết bị địa lý thông minh phục vụ thăm dò quan trắc trong lòng đất và biển.	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong danh mục công nghệ số 39, 41.
		2.2. Phụ lục II Có một số điểm cần chỉnh sửa như sau:	Không tiếp thu Lý do: Tên công nghệ chung chung.
		+ Bổ sung công nghệ không phá hủy sử dụng công nghệ hạt nhân;	Không tiếp thu Lý do: Tên sản phẩm chung chung.
		+ Đề nghị sửa phụ lục II: Thiết bị phục vụ cho công nghệ không tái chế;	Không tiếp thu Lý do: Tên sản phẩm chung chung.
		+ Mục 31: Máy chiếu biến dạng: cần sửa thành máy chiếu biến dạng;	Tiếp thu
		+ Mục 58: thiết bị laser công suất lớn (trừ diốt laser): Từ diốt là tiếng Việt, laser lại là tiếng Anh nên đề nghị sửa (trừ diode laser);	Tiếp thu
		+ Mục 74: Vật liệu và linh kiện quang điện tử và quang học (cần thêm từ học cho đúng).	Tiếp thu
23	Đại học Quốc gia Hà Nội (CV 2965/ĐHQGHN-KHCN ngày 09/10/2020)	Đề nghị bổ sung thêm 01 CNC “Hệ thống phần cứng, phần mềm thực thi ứng dụng trí tuệ nhân tạo”.	Không tiếp thu Lý do: Tên sản phẩm quá rộng.

24	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Chưa gửi công văn góp ý	
II	Các Tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương		
25	UBND Thành phố Hà Nội (CV 1414/SKHCN-QLCN ngày 30/9/2020)	Về cơ bản Sở KH&CN TP. Hà Nội nhất trí với dự thảo Báo cáo phân tích và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Bộ KH&CN soạn thảo. Các ý kiến góp ý của UBND TP. Hà Nội tại văn bản số 980/UBND-KGVX ngày 24/3/2020 đã được ban soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa. Tuy nhiên, để bản dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa một số điểm sau: DMCNC: - 1. Sửa “Công nghệ thiết kế, chế tạo các linh kiện và mạch điện tử tích hợp” thành “Công nghệ thiết kế, chế tạo các linh kiện và vi mạch điện tử tích hợp”. - 54. Sửa “Công nghệ Internet kết nối vạn vật” thành “Công nghệ Internet vạn vật”. - 55. Sửa “Công nghệ ...thực tại ảo hỗn hợp...” thành “Công nghệ...thực tại hỗn hợp...”. DMSPCNC: - 40. Thiết bị nâng hạ chuyên dụng trọng tải lớn: Đề nghị làm rõ thiết bị này phục vụ trong tàu thủy cỡ lớn, tàu có tính năng phức tạp hay phục vụ trong ngành công nghiệp nói chung.	Nhất trí với dự thảo Tiếp thu Không tiếp thu Lý do: Thuật ngữ như dự thảo đã được sử dụng và được cộng đồng kỹ thuật đón nhận. Tiếp thu Tiếp thu SPCNC số 40 được sử dụng cho ngành công nghiệp nói chung như

			tàu biển, dầu khí, xây dựng cầu đường, ...
26	UBND Thành phố Hồ Chí Minh (CV 2652/SKHCHN-QLCN ngày 13/10/2020)	1. Về hình thức Đối với dự thảo Phụ lục I DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Phụ lục II DMSPCNC được khuyến khích phát triển, đề nghị sắp xếp thành 2 nhóm chính: công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp công nghệ cao, trong mỗi nhóm cần sắp xếp các công nghệ và sản phẩm thành các lĩnh vực chính như: cơ khí, điện – điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học...	Không tiếp thu Lý do: Sắp xếp theo 04 lĩnh vực: CNTT, Tự động hóa, CNSH và vật liệu mới.
		2. Về nội dung a. Dự thảo Phụ lục I DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển - Công nghệ số thứ tự 38, đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>Công nghệ sản xuất các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích dục tổ thủy sản, phân bón thế hệ mới</i>”.	Không tiếp thu Lý do: vì cần đưa tiêu chuẩn quốc tế mới đáp ứng CNC.
		- Công nghệ số thứ tự 66, đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>Công nghệ tự động hóa: Trồng khai thác, phân loại lâm sản, trong đánh bắt thủy sản; trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch nông lâm sản</i>”.	Không tiếp thu Lý do: là CNC được ban hành tại Điều 4 QĐ 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020.
		- Đề nghị bổ sung vào danh mục các công nghệ: + Công nghệ điện phân sử dụng cho nước uống đóng chai;	Không tiếp thu Lý do: Công nghệ này không thuộc 4 lĩnh vực ưu tiên.
		+ Công nghệ chế tạo, sản xuất phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện;	Không tiếp thu Lý do: Công nghệ quá rộng.
		+ Công nghệ quét 3 chiều (3D);	Không tiếp thu

			Lý do: Công nghệ này chưa thực sự cao và đã được sử dụng thông dụng.
		+ Công nghệ điều khiển độ chính xác gia công cơ khí;	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 32.
		+ Công nghệ cảnh báo thảm họa tự nhiên, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, và xử lý ô nhiễm môi trường.	Không tiếp thu Lý do: Công nghệ này chưa thực sự cao do chỉ dừng ở mức độ cảnh báo.
		b. Dự thảo Phụ lục II DMSPCNC được khuyến khích phát triển Đề nghị bổ sung vào danh mục các sản phẩm: - Protein, enzym tái tổ hợp sử dụng trong dược phẩm, thực phẩm, công nghiệp và xử lý môi trường;	Tiếp thu
		- Phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện;	Không tiếp thu Lý do: Sản phẩm quá rộng.
		- Dịch vụ đánh giá, kiểm định an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin;	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong công nghệ số 13.
		- Bộ điều khiển số (CNC) cho các máy công cụ và các máy gia công chế tạo;	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong sản phẩm số 58
		- Thiết bị điện tử phẳng, linh hoạt, nhẹ, dẻo, hiệu năng cao dùng trong các thiết bị thông minh.	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong sản phẩm số 5
27	UBND Thành phố Đà Nẵng	Nhất trí với Hồ sơ dự thảo Quyết định	Nhất trí với dự thảo

	(CV 1178/SKHCN-QLCN ngày 29/9/2020)		
28	UBND Thành phố Cần Thơ (CV 1130/SKHCN-QLCN ngày 30/9/2020)	Nhất trí với Hồ sơ dự thảo Quyết định	Nhất trí với dự thảo
29	UBND Thành phố Bình Dương (CV 5022/UBND-VX ngày 09/10/2020)	Thống nhất với nội dung, bố cục dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định 13/2017/QĐ-TTg.	Nhất trí với dự thảo
III Các khu CNC			
30	Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc		
		- Đề nghị xem xét bổ sung vào Phụ lục I DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển (Phụ lục I Dự thảo Quyết định thay thế các Quyết định 66/2014/QĐ-TTg và 13/2017/QĐ-TTg) các công nghệ tại Danh mục các công nghệ chủ chốt của cách mạng công nghiệp 4.0 (trừ các công nghệ đã trùng tại cả hai danh mục). Có thể trình bày thành 01 mục tại Phụ lục 1 DMCNC được ưu tiên đầu tư như sau: "158 (Thứ tự). Các công nghệ tại Danh mục các công nghệ chủ chốt của cách mạng công nghiệp 4.0 do Thủ tướng Chính phủ ban hành";	Không tiếp thu Lý do: Do tính chất của ưu tiên khác nhau nên chỉ lựa chọn một số CN chủ chốt của CMCN4.0 vào DM CNC.
		- Đề nghị xem xét bổ sung vào Phụ lục 2 Danh mục các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển đối với các sản phẩm: + Các loại dược phẩm, biệt dược gốc, thuốc điều trị bệnh hiểm nghèo, bệnh dịch nguy hiểm, sản phẩm hóa dược hỗ trợ sức khỏe và đời sống con người đạt tiêu chuẩn quốc tế; + Xe tự hành, phương tiện bay không người lái.	Không tiếp thu Lý do: Đã có trong các sản phẩm số 69, 105, 110
31		1. Về quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc xây dựng Quyết định	Tiếp thu Nhất trí với dự thảo

32	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (CV 2471/BQL-QLMT-KHCN&UT ngày 01/10/2020)	Nhất trí với nội dung dự thảo	Nhất trí với dự thảo
33	Ban Quản lý Khu Công nghệ sinh học Đồng Nai	Chưa gửi công văn góp ý	
IV	Tổng công ty, hiệp hội		
34	Tập đoàn Công nghiệp-Viên CV 3651/CNVTQĐ-NCSX ngành Quân đội (ngày 03/10/2020)	1. Về cơ bản, Viettel nhất trí với Danh mục CNC ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích đầu tư phát triển. 2. Về DMCNC - Đề nghị bổ sung: “Công nghệ tính toán biên” vào mục số 6 của DM. Mục số 6 sẽ được sửa đổi thành “Công nghệ tính toán phân tán; Công nghệ tính toán biên; Công nghệ chế tạo máy điện toán các kích cỡ: máy tính nhúng, mini-PC, PC, máy chủ”. - Cần làm rõ mục số 15 “Công nghệ hàng không, vũ trụ” vì đây là một lĩnh vực công nghệ đa ngành. Đề nghị sửa mục số 15 thành: “Công nghệ hàng không, vũ trụ: công nghệ quang điện tử (EO); Công nghệ radar khẩu độ tổng hợp (SAR); Công nghệ định vị dẫn đường; Công nghệ tự động hóa điều khiển; Công nghệ xử lý và bảo mật thông tin; Công nghệ vật liệu trong hàng không, vũ trụ”. - Sắp xếp lại một số mục theo các lĩnh vực công nghệ (CNTT-TT, CNSH, CK-TĐH, hàng không vũ trụ, vật liệu, ...) để tiện lợi cho việc tra cứu và quản lý. Ví dụ, mục số 15 “Công nghệ hàng không, vũ trụ” sau khi cụ thể hóa, nên sắp xếp cùng khu vực với mục 59 “Công nghệ vệ tinh, viễn thám	Nhất trí với dự thảo Không tiếp thu Lý do: Công nghệ này đã nằm trong công nghệ số 17. Không tiếp thu Lý do: Đây là lĩnh vực đa ngành, đòi hỏi nhiều công nghệ cao nên tại thời điểm này chưa cụ thể hóa được một số công nghệ cao cần ưu tiên. Tiếp thu

		và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành, ...”; Mục số 54, 55 về IoT và VR/AR/MR đưa vào khu vực CNTT-TT.	
		3. Danh mục sản phẩm CNC - Bổ sung vào mục số 61 “thiết bị cảm biến lắp đặt trong thiết bị bay” và “phần mềm điều khiển thiết bị bay”. Mục số 61 sửa đổi thành “Thiết bị bay, thiết bị cảm biến lắp đặt trong thiết bị bay và phần mềm điều khiển thiết bị bay, xử lý dữ liệu thu nhận từ thiết bị bay”.	Tiếp thu
		- Bổ sung “Hợp kim nhôm dùng trong các ngành công nghiệp CNC, hàng không vũ trụ và công nghiệp quốc phòng” vào mục số 89 của DM vì Hợp kim nhôm là vật liệu chủ yếu để chế tạo thân, vỏ máy bay, tên lửa, vệ tinh và nhiều thiết bị, máy công nghiệp khác mà Việt Nam phải nhập khẩu toàn bộ.	Tiếp thu
		- Bổ sung vào mục số 154 trong DM “Hệ thống tự động hóa chỉ huy, điều khiển”.	Không tiếp thu Lý do: Đã loại bỏ công nghệ này vì đã có trong QĐ số 65/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng (DM Mật)
		- Bổ sung mục mới trong DM: Hệ thống tự động hóa RPA (Robotics Process Automation); Hệ thống quản lý video VMS (Video Management System); Hệ thống phân tích video thông minh IVA (Intelligent Video Analytics).	Tiếp thu
35	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (CV 6669/EVN-CL ngày 05/10/2020)	1. Góp ý chung: Một số DMCNC và DMSPCNC mới chỉ được nêu chung chung, chưa rõ ràng, dễ gây ra cách hiểu không thống nhất giữa đơn vị đăng ký triển khai cũng như cơ quan quản lý trong quá trình đề xuất, phê duyệt.	Không tiếp thu Lý do: Việc đưa ra các tham chiếu có định lượng cụ thể cho từng loại hình công nghệ, sản phẩm chỉ phù hợp tại

		Cụ thể như mục: “9. Thiết bị lưu giữ dữ liệu dung lượng lớn”; “22. Động cơ điện cỡ nhỏ có tính năng và chất lượng cao”; “29. Pin, ắc quy có hiệu năng cao, dung lượng lớn; các bộ tích lũy điện năng dùng siêu tụ điện” ... Đề nghị bổ sung các tham chiếu có định lượng cụ thể cho từng loại hình công nghệ, sản phẩm để dễ dàng phân loại, định vị và hiểu thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện.	thời điểm mới ban hành Quyết định, trong tương lai có thể lại không phù hợp vì công nghệ, sản phẩm lúc đó vẫn có tên như vậy nhưng có thông số cao hơn mới đạt là CNC, SPCNC.
		2. Đề nghị bổ sung một số SPCNC được khuyến khích phát triển trong ngành điện như sau: - Trạm biến áp GIS (Gas Insulated Substation): Là trạm biến áp với các thiết bị đóng cắt đặt trong một hệ thống kín, được cách điện bằng khí trơ (thường là SF6) với áp suất cao, có diện tích trạm nhỏ hơn, tuổi thọ cao hơn trạm biến áp ngoài trời, được ứng dụng lắp đặt trong các không gian hạn chế như trong nhà, trong hầm, ... - Trạm biến áp kỹ thuật số: là trạm biến áp ứng dụng kỹ thuật số trong các khâu truyền tin, điều khiển, giám sát, vận hành với các dữ liệu, tín hiệu đo lường, điều khiển, bảo vệ được số hóa trong hệ thống nhúng; - Sản phẩm sứ cách điện cho đường dây truyền tải điện 220kV, 500kV trở lên.	Tiếp thu
			Tiếp thu
36	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (CV 5237/VNPT-KHDT ngày 30/9/2020)	1. Bộ KH&CN đã tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo theo ý kiến góp ý tại CV số 800/VNPT-CN ngày 02/3/2020. Tuy nhiên, có 02 SPCNC Tập đoàn đề xuất nhưng không có trong dự thảo: - Thiết bị, phần mềm, giải pháp thành phố thông minh; - Thiết bị, phần mềm, giải pháp nông nghiệp thông minh. Lý do: Hai sp này kết tinh trong nó những công nghệ được ưu tiên phát triển: AI, IoT,...phù hợp với CT chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hoàn toàn phù hợp với quan điểm chỉ đạo về “Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển”, “SPCNC được lựa chọn	Không tiếp thu Lý do: - Thiết bị, phần mềm, giải pháp thành phố thông minh quá chung chung và rộng; - Thiết bị, phần mềm, giải pháp nông nghiệp thông minh đã có trong

	khuyến khích phát triển” và thỏa mãn nguyên tắc lựa chọn CNC, SP/dịch vụ CNC như trong dự thảo Tờ trình. Tập đoàn đề nghị Quý Bộ xem xét bổ sung 02 SP này vào Phụ lục II dự thảo QĐ.	một số sản phẩm nông nghiệp CNC trong Danh mục.
	2. Trên cơ sở rà soát xu hướng phát triển CN trên thế giới cũng như cập nhật định hướng phát triển công nghệ, chiến lược sx kinh doanh, Tập đoàn đề nghị xem xét bổ sung một số danh mục: 2.1. Danh mục CNC - Công nghệ học máy.	Không tiếp thu: Lý do: Đã có trong công nghệ số 14.
	- Công nghệ tính toán và truyền thông lượng tử (quantum computing, quantum communications).	Không tiếp thu Lý do: Đã có trong công nghệ số 4.
	- Công nghệ Drones và thiết bị bay không người lái.	Không tiếp thu Lý do: Đã có trong công nghệ số 29.
	- Công nghệ nhận quang máy tính (Computer vision) và nhận diện khuôn mặt.	Không tiếp thu: Lý do: Công nghệ này đã thông dụng nên không ưu tiên.
	- Công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	Không tiếp thu: Lý do: Đã có trong công nghệ số 25.
	- Công nghệ ánh xạ kỹ thuật số (Digital twins).	Tiếp thu
	- Các nền tảng số.	Không tiếp thu Lý do: Tên gọi quá chung chung, quá rộng.
	2.2. Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển. - Drones và thiết bị bay không người lái.	Không tiếp thu: Lý do: Đã có trong sản phẩm số 20, 57.

		- Phần mềm và thiết bị liên quan đến nhân quang máy tính (Computer vision) và nhận diện khuôn mặt.	Không tiếp thu Lý do: Sản phẩm này đã được nghiên cứu nhiều và đã được ứng dụng nhiều.
		- Phần mềm, thiết bị xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	Không tiếp thu Lý do: Phần mềm , thiết bị xử lý ngôn ngữ tự nhiên đã phát triển trên thế giới từ lâu. Bộ KH&CN cũng đã có đề tài thuộc chương trình KC 01 nghiên cứu phát triển sản phẩm này. Vấn đề hiện tại của việc phát triển phần mềm loại này chủ yếu tập trung vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu và công việc này không đòi hỏi quá nhiều hàm lượng tri thức.
		- Các nền tảng số.	Không tiếp thu Lý do: Tên gọi quá chung chung, quá rộng
37	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (CV 4738/DKVN-CNATMT ngày 29/9/2020)	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Nhất trí với dự thảo

38	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (CV 4702/TKV-KCL ngày 30/9/2020)	Đề nghị bổ sung thêm chữ in nghiêng đậm: 1.DMCNC - Mục 16: Công nghệ thiết kế các cơ cấu chấp hành, các bộ điều khiển, các bộ giám sát và chẩn đoán tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy điện, nhà máy xi măng; <i>nhà máy sàng tuyển, chế biến than-khoáng sản, nhà máy sản xuất cơ khí-chế tạo</i>; các dây chuyền sản xuất thực phẩm, dược phẩm, phân bón, chế biến nông, lâm, thủy, hải sản và công trình thủy; <i>các dây chuyền cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác, sản xuất than hầm lò, lộ thiên.</i>	Tiếp thu
		- Mục 59: Công nghệ vệ tinh, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành: Công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng, giám sát phòng chống cháy rừng, quản lý tài nguyên rừng, xói lở bờ biển, phòng chống dịch hại cây trồng nông lâm nghiệp; <i>quản lý tài nguyên, ranh giới, bờ mỏ than-khoáng sản.</i>	Không tiếp thu Lý do: Đây là DM trong Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg vừa mới có hiệu lực ngày 03/02/2020
		- Bổ sung thêm mục mới (sau mục 66): <i>Công nghệ cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác, sàng tuyển, chế biến than-khoáng sản</i>	Không tiếp thu Lý do: Đã nằm trong sản phẩm số 27.
		2.DMSPN - Mục 37: Các cơ cấu chấp hành, các bộ điều khiển, các bộ giám sát và chẩn đoán tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy lọc hoá dầu, nhà máy điện, nhà máy xi măng; <i>nhà máy sàng tuyển, chế biến than- khoáng sản, nhà máy sản xuất cơ khí-chế tạo</i>; các dây chuyền sản xuất thực phẩm, dược phẩm, phân bón, chế biến nông, lâm, thủy, hải sản và công trình thủy; <i>các dây chuyền cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác, sản xuất than hầm lò, lộ thiên.</i>	Không tiếp thu Lý do: Đã có trong công nghệ số 54.
		3. Các nội dung khác, nhất trí với dự thảo.	Nhất trí với dự thảo

39	Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA)	Chưa gửi công văn góp ý	
40	Hội Tự động hóa Việt Nam (CV 33/CV-TĐH ngày 15/10/2020)	Ban Thường vụ Hội Tự động hóa VN đã thông báo tới các Ủy viên Ban Thường vụ và các chuyên gia các ngành có liên quan để lấy ý kiến về Hồ sơ Dự thảo. Về cơ bản thống nhất với nội dung của Dự thảo QĐ.	Nhất trí với dự thảo
41	Hội các ngành sinh học Việt Nam	Chưa gửi công văn góp ý	
42	Hội khoa học kỹ thuật Đo lường Việt Nam	Chưa gửi công văn góp ý	
43	Tổng hội Y học Việt Nam (CV 434/CV-THYHVN ngày 05/10/2020)	1. Dự thảo Tờ trình Cần đánh giá lại hiệu quả đầu tư của các dự án CNC trong các khu công nghệ Ví dụ: Tại Khu CNC Hòa Lạc hiện có 91 dự án đầu tư còn hiệu lực, thành phố Hồ Chí Minh có 161 dự án đầu tư còn hiệu lực. Cần phải xác định rõ bao nhiêu dự án đang được đầu tư, bao nhiêu dự án chưa được đầu tư, đồng thời chỉ ra được những nguyên nhân của các dự án chưa đầu tư để kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành có biện pháp giải quyết. Dự thảo Tờ trình cần làm rõ những chính sách đầu tư còn chưa được đồng bộ, dẫn tới khó khăn trong công tác quản lý, thu hút nhà đầu tư. Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển: nên bổ sung ưu tiên đầu tư phát triển CNC trong lĩnh vực y tế nhất là CNC trong lĩnh vực khám chữa bệnh và rất cần sự tham vấn của Tổng hội Y học Việt Nam nơi quy tụ những giáo sư, bác sỹ chuyên khoa đầu ngành trong lĩnh vực y tế. 2. Quyết định	Tiếp thu Tiếp thu

	Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển bao gồm 112 danh mục CNC: Quy định 112 Danh mục CNC để ưu tiên đầu tư phát triển là quá rộng cần có trọng tâm trọng điểm. Ví dụ: Tất cả 112 CNC đề xuất xin kinh phí để nghiên cứu, trong khi đó chưa biết kết quả đầu ra có nghiên cứu được hay không. Cần quy định riêng để ưu tiên phát triển CNC trong lĩnh vực an ninh quốc phòng gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc,... Ví dụ như: Phát triển tên lửa, tác chiến điện tử, phát triển tàu ngầm,...	
	Cần có lộ trình cụ thể để thực hiện việc nghiên cứu, chế tạo, hoàn thiện CNC. Cần có chính sách ưu tiên trong lĩnh vực y tế, phát triển các sản phẩm y tế như Vắc xin phòng dịch bệnh, ... nghiên cứu các phương pháp chữa bệnh mới.	Không tiếp thu Lý do: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành riêng Danh mục CNC và Danh mục SPCNC đối với lĩnh vực an ninh, quốc phòng.
	3. Báo cáo tình hình triển khai QĐ 66/2014/QĐ-TTg, QĐ 13/2017/QĐ-TTg Trong báo cáo cần bổ sung các nội dung sau: - Về tính đồng bộ hệ thống chính sách CNC, đưa chính sách vào thực tiễn một cách thực sự để thực thi hiệu quả. Việc điều chỉnh các cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp CNC. Về nguyên nhân việc xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền chưa đủ sức răn đe các hành vi vi phạm. - Về chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thực hiện và nhân rộng mô hình ứng dụng CNC. - Về chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật của các khu CNC. Thực hiện đúng cam kết để giao lại đất đai hạn cho DN ứng dụng CNC.	Tiếp thu

		- Về tính hiệu quả của các Quỹ Đổi mới KHCN của các Bộ ngành. - Về nội dung hỗ trợ về nghiên cứu chuyển giao KHCN; xây dựng thí điểm cơ chế nghiên cứu khoa học do DN đặt hàng, cùng đầu tư, nghiệm thu, sử dụng và thương mại hóa kết quả. - Nội dung nhiều DN FDI được hưởng lợi về chính sách ưu đãi đầu tư vào CNC. Tuy nhiên, nền kinh tế chưa nhận được các giá trị công nghệ thật sự bởi nguồn vốn này chủ yếu đầu tư vào khâu gia công lắp ráp và kiểm tra sản phẩm, nhập khẩu là chính. Việc chuyển giao công nghệ và tri thức của DN FDI tại Việt Nam không đạt bởi phụ thuộc nhiều vào hàng hóa trung gian và nhập khẩu. - Nhiều nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã mang lại doanh thu xuất khẩu cao và sử dụng số lao động lớn tại Việt Nam như Samsung, Foxconn, Canon, Nidec, Intel,... Những tên tuổi đó đã góp phần ghi danh Việt Nam trên bản đồ sản phẩm công nghệ thế giới, dù vậy giá trị gia tăng mang lại còn rất thấp. - Nguồn lao động phổ thông tại các nhà máy CNC hiện chiếm từ 70-80%, điều này dẫn đến khó có thể có được một DN có CNC thực thụ. - Trong báo cáo còn thể hiện có nhiều SPCNC trong lĩnh vực y tế, tuy nhiên còn tản mạn trong các mục chưa tập trung. Để làm nổi bật những SPCNC trong lĩnh vực y tế, báo cáo cần có phụ lục riêng để giới thiệu những SPCNC trong lĩnh vực y tế.	
44	Công ty VNPT Technology (CV 1249/VNPT Technology ngày 22/9/2020)	Đề nghị bổ sung danh mục SP: 1. Dịch vụ tư vấn, thiết kế công nghệ thông tin.	Không tiếp thu Lý do: Đã là SPCNC số 121 QĐ13/2017/QĐ-TTg số thứ tự 41 DMSP dự thảo Quyết định.
		2. Dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.	Không tiếp thu

			Lý do: Đã là SPCNC số 122 QĐ13/2017/QĐ-TTg số thứ tự 42 DMSP dự thảo Quyết định.
45	Công ty TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIỆT NAM (CV 0310/20-FIN/SEV ngày 09/10/2020)	1. Có một số sản phẩm hiện đang là SPCNC nhưng theo bản dự thảo không còn là SPCNC. - Mục 22 Quyết định 13/2017/QĐ-TTg: Mô đun, thiết bị, phần mềm mạng thế hệ sau (NGN, 4G, 5G). - Mục 12 bản dự thảo QĐ: Mô đun, thiết bị, phần mềm mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, Network slicing). Với sự thay đổi của dự thảo thì SP là thiết bị mạng 4G không còn nằm trong DMSPCNC được khuyến khích phát triển. Có trường hợp khi công ty đầu tư sản xuất thiết bị mạng thì SP đang thuộc DMSPCNC được khuyến khích phát triển và công ty đáp ứng điều kiện là Doanh nghiệp công nghệ cao (DNCNC) và được hưởng ưu đãi của DNCNC. Khi DM thay đổi mặc dù công ty vẫn sản xuất SP như trước nhưng có thể không còn đáp ứng điều kiện về doanh thu từ SPCNC và theo đó có thể không tiếp tục được hưởng ưu đãi của DNCNC nữa. - Tương tự như vậy, trường hợp của SAMSUNG, công ty đang sản xuất thiết bị mạng 4G và là một trong những công ty tiên phong trên thị trường triển khai các hoạt động sản xuất thiết bị mạng 5G. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên thị trường thiết bị mạng viễn thông 5G bị đình trệ, nhiều hợp đồng mua thiết bị 5G tại nhiều quốc gia chưa thể triển khai được và SEV là công ty sản xuất xuất khẩu nên nếu thị trường quốc tế vẫn đang có nhu cầu lớn các thiết bị 4G thì SEV vẫn tiếp tục sản xuất thiết bị mạng 4G và chưa thể triển khai sản xuất thiết bị 5G trên quy mô lớn ngay được. Do đó, thiết bị mạng 4G ngay từ 01/01/2021 không còn	Tiếp thu

	được khuyến khích phát triển sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ doanh thu từ SPCNC của cả công ty. Chúng tôi thấy rằng việc thay đổi DMSPCNC ảnh hưởng lớn đến ưu đãi dành cho các DNCNC. DN đang được hưởng ưu đãi từ DNCNC có thể không còn được hưởng ưu đãi do SP sản xuất không còn nằm trong DMSPCNC. Do đó, chúng tôi đề xuất Tổ soạn thảo xem xét các yếu tố sau đây trong quá trình soạn thảo: - DMCNC không chỉ khuyến khích các hoạt động triển khai trong tương lai mà còn phải đảm bảo khả năng thực hiện phù hợp với các điều kiện hiện tại. - DMCNC cần đảm bảo có thời gian chuyển tiếp phù hợp giữa các thể hệ công nghệ vì hoạt động của bất kỳ DNCNC nào cũng phải tuân theo quy luật cung-cầu của thị trường, khi doanh nghiệp đã sản xuất các SPCNC của các thể hệ kế tiếp nhưng thị trường chưa đủ điều kiện để tiếp nhận thì việc loại bỏ ngay các công nghệ hiện tại sẽ ảnh hưởng lớn tới kế hoạch đầu tư kinh doanh của các DN. - Cân nhắc công nghệ 4G và các sản phẩm 4G tiếp tục thuộc DMCNC và DMSPCNC trong bối cảnh thị trường chưa thực sự đón nhận công nghệ thể hệ tiếp theo.	
	2. Cân nhắc bổ sung và làm rõ một số SPCNC Mục 13-Thiết bị đầu cuối di động thông minh thể hệ mới. Hiện nay chúng tôi hiểu rằng điện thoại di động thông minh là SP thuộc mục này tuy nhiên trong quy định không nêu rõ thể hệ mới là như thế nào. Chúng tôi đề xuất cần làm rõ khái niệm này. Đối với SP điện thoại di động thông minh, để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu đang diễn ra khốc liệt, bắt buộc các công ty phải không ngừng áp dụng các tính năng vượt trội, cải tiến linh kiện và thiết kế vào sản phẩm. Do đó, chúng tôi thiết nghĩ Quý Bộ không cần thiết phải quy định “Thiết bị đầu cuối di động thông minh thể hệ mới” thay vào đó quy định “Thiết bị đầu cuối di động thông	Tiếp thu

		minh”, nếu không được, chúng tôi xin đề xuất quy định thành “Thiết bị đầu cuối di động thông minh có tính năng mới hoặc sử dụng linh kiện mới, thiết kế mới” để phù hợp với tình hình thực tế. (Thuật ngữ “thế hệ mới” chỉ được sử dụng rộng rãi với đặc tính công nghệ chứ không phù hợp để sử dụng với đặc tính sản phẩm công nghệ). Do đó, chúng tôi đề xuất Quý Bộ cân nhắc không sử dụng thuật ngữ “thế hệ mới” để gắn với sản phẩm. Ngoài ra, điện thoại di động, công ty hiện nay cũng đang sản xuất máy tính bảng (có loại sim và có chức năng nghe gọi, có loại wifi nhưng không có sim và không có chức năng nghe gọi) về quy trình sản xuất tương tự như điện thoại di động, công nghệ sử dụng tương tự như điện thoại di động nhưng để phục vụ nhu cầu đa dạng của từng đối tượng người dùng thì có loại có thiết kế có sim để nghe gọi có loại không có. Tương tự như vậy, sản phẩm đồng hồ thông minh (smart watch) cũng có loại LTE có sim có định và có thể nghe gọi, có loại không có sim mà kết nối với điện thoại bằng bluetooth và là một bộ phận chỉ sử dụng cùng với điện thoại. Chúng tôi đề xuất Quý Bộ cân nhắc cho sản phẩm máy tính bảng, đồng hồ thông minh vào DMSPCNC.	
V	Các đơn vị trực thuộc Bộ		
46	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (CV 3249/TĐC-KHTC ngày 01/10/2020)	1. Những góp ý chung: - Đề nghị xem xét liệt kê DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển và DMSPCNC được khuyến khích phát triển thành các nhóm (Lý do: đảm bảo tính khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, phân bổ nguồn lực, cân đối nhu cầu,...). - Xem xét bổ sung các nhóm SPCNC mang tính cấp bách: xử lý rác thải, xử lý môi trường nước,... - Đề nghị có nghiên cứu và đánh giá tác động tích cực rủi ro trước khi trình Thủ tướng CP phê duyệt. 2. Những góp ý cụ thể:	

		- DMCNC được ưu tiên đầu tư phát triển: + STT 6: Đề nghị xem lại thống nhất sử dụng cụm từ “tính toán phân tán” hay “điện toán đám mây” (Lý do: đảm bảo thống nhất với Dự thảo QĐ của Thủ tướng CP ban hành DM công nghệ chủ chốt của CMCN lần thứ 4); + STT 79: đề nghị sửa thành “Công nghệ chuỗi khối (Block Chains)”; + Xem xét bổ sung “Công nghệ Sổ cái phân tán (Distributed Ledger)”; + Đề nghị sử dụng chính xác các cụm từ Tiếng Anh và Việt hóa (STT 24 “Advanced”; STT 109 “Fuel cells”; STT 35 Việt hóa các công nghệ OMICS). - DMSPCNC được khuyến khích phát triển: + STT 22: xem xét bổ sung thêm “hiệu năng cao”; + Xem xét bổ sung SPCNC “Chất chuẩn, chuẩn đo lường” (Lý do: triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng phê duyệt tại QĐ 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018)	
47	Cục Sở hữu trí tuệ (CV 12270/SHTT-PCCS ngày 01/10/2020)	Nhất trí với dự thảo Hồ sơ trình Quyết định.	
48	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (CV 319/UWDCN-PTCN ngày 02/10/2020)	1. Đối với Tờ trình đề nghị nhóm soạn thảo tham khảo các tài liệu của OECD, Viện nghiên cứu toàn cầu Mc Kensy, nhóm tư vấn BCG-analysis, Gradient Pontevedra,...kinh nghiệm của các quốc gia khác trên thế giới trong việc lựa chọn công nghệ ưu tiên là các tài liệu được nghiên cứu, tham khảo khi xây dựng DM các công nghệ chủ chốt của cuộc CMCN 4.0 để đảm bảo tính thống nhất giữa 02 DMCN được phân công xây dựng. 2. Đối với DMCNC và DMSPCNC đề nghị căn cứ vào các DM trong các tài liệu tham khảo khi xây dựng DM công nghệ chủ chốt của CMCN4.0 để bổ sung cho phù hợp. Cụ thể như: DM 40 công nghệ tiên tiến trong 04 lĩnh	

		vực của OECD (09 công nghệ lĩnh vực công nghệ số, 12 công nghệ lĩnh vực vật lý và vật liệu tiên tiến, 12 lĩnh vực CNSH, 07 lĩnh vực năng lượng và môi trường); DM 12 công nghệ đột phá định hình thế giới năm 2025 của Viện nghiên cứu toàn cầu Mc Kensy; Dm 09 xu hướng công nghệ chủ chốt của ngành công nghiệp 4.0... Một số công nghệ và SPCNC cần bổ sung như: công nghệ mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant Simulation); Robot tự hành (Autonomous Robots); Robot cộng tác (Collaborative robotics-Cobot); Phương tiện bay không người lái (UAV); Công nghệ sản xuất bồi đắp (Additive manufacturing); Công nghệ tích hợp hệ thống theo phương ngang và phương dọc (Horizontal and verical system intergration).	
49	Vụ Pháp chế (CV 396/PC ngày 07/10/2020)	1. Về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo QĐ. 2. Đề nghị sửa tên QĐ “về việc phê duyệt Danh mục...”. 3. Điều 3: Đề nghị bổ sung ngày, tháng, năm ban hành QĐ số 34/2019/QĐ-TTg.	
50	Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật (CV 745/CNN ngày 05/10/2020)	1. Đối với dự thảo Tờ trình - Tại điểm b khoản 1 Mục II về tiêu chí SPCNC được lựa chọn khuyến khích phát triển, đề nghị bổ sung tiêu chí “thân thiện với môi trường” cho phù hợp với quy định SPCNC tại khoản Điều 3 của Luật KH&CN 2008. - Đề nghị xem xét bổ sung báo cáo tổng quan, phân tích cơ sở khoa học và đánh giá các CNC và SPCNC khuyến khích phát triển đề xuất, trên cơ sở danh mục đã được ban hành tại QĐ 66/2014/QĐ-TTg, QĐ 13/2017/QĐ-TTg, QĐ 34/2019/QĐ-TTg để làm rõ danh mục CNC, SPCNC đề xuất giữ nguyên, có điều chỉnh, sửa đổi nội dung. 2. Đối với dự thảo Quyết định - Về danh mục CNC và danh mục SPCNC tại phụ lục, đề nghị xem xét gom thành các nhóm lĩnh vực gồm: Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các lĩnh vực khác theo quy định tại Điều 5 Luật CNC 2008.	

		- Đề nghị bổ sung phân tích cơ sở xây dựng, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung mới các CNC và SPCNC về quy mô, phạm vi và chủng loại. Ví dụ như: sản phẩm tổ máy phát điện có công suất 50MW trở lên tại mục 25 của danh mục SPCNC là rất rộng, cần xem xét làm rõ chủng loại cụ thể và hiệu suất của thiết bị. Lý do: Đối với các tổ máy phát điện bằng khí đốt từ 100MW trở lên sử dụng công nghệ lạc hậu có hiệu suất tại năm đầu tiên đưa vào vận hành thấp hơn quy định tại QĐ số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng CP sẽ không được phép xây dựng mới; Sản phẩm chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến tại mục 106, cần làm rõ khái niệm “nhiên liệu sinh học tiên tiến”.	
51	Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ	Chưa gửi công văn góp ý	
52	Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Chưa gửi công văn góp ý	
53	Viện Ứng dụng công nghệ (CV 333/VUWDCN-VP ngày 02/10/2020)	1. Góp ý chung: Hồ sơ dự thảo đã được chuẩn bị công phu phù hợp với Chương trình hành động của CP, của Bộ KHCN năm 2020 và đáp ứng nhu cầu thực tiễn. 2. Góp ý cụ thể 2.1. Đối với Phụ lục I - DM số 26 (sau DM sos 25) là “Công nghệ thiết kế, chế tạo và tích hợp hệ thống thiết bị laser, quang điện tử phục vụ an ninh quốc phòng và công nghiệp”. Vì công nghệ thiết kế, chế tạo tích hợp các hệ thống thiết bị laser-hồng ngoại, quang điện tử đặc biệt ứng dụng phục vụ mục đích an ninh quốc phòng luôn được các nước phát triển quan tâm đầu tư để tạo ra sản phẩm công nghệ mới, vượt trội; Hiện nay vẫn được đánh giá là CNC, hạn chế chuyển giao từ các nước phát triển.	

		- DM công nghệ số 53 là “Công nghệ chế tạo vật liệu màng lọc nền gốm và cao phân tử” (dưới số 52 trong dự thảo “Công nghệ vật liệu nano cho công nghiệp, nông nghiệp, y tế, sinh học và môi trường”). Vì công nghệ này đã được coi là CNC thuộc chương trình phát triển KH&CN của các nước trên thế giới và trong khu vực Châu Á (Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Malaysia) trong vòng 10 năm trở lại đây với những ứng dụng ưu được phẩm, y tế, xử lý môi trường. Hiện đây cũng là công nghệ hạn chế được phép chuyển giao từ các nước này. 2.2 Phụ lục II Góp ý, bổ sung một số mục sau: - Mục 24: nên cân nhắc bỏ “Hệ thống phát điện dùng <u>năng lượng gió, mặt trời</u>”, vì hiện nay các hệ thống này đã được thương mại hóa và ứng dụng hiệu quả trên thế giới và cơ bản ở Việt Nam. Chỉ nên để lại “Hệ thống phát điện dùng <u>năng lượng thủy triều, sóng biển, địa nhiệt</u>”. - Mục 58: “Thiết bị tạo tia laser công suất lớn (trừ diode laser)” kiến nghị bỏ cụm từ trong ngoặc (trừ diode laser) và thay bằng (trên -2kW). - Bổ sung thêm DMSP số 117 là “Vật liệu và hệ thống thiết bị chế tạo màng lọc tiên tiến nền cao phân tử, gồm ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm, y tế và xử lý môi trường” (dưới số 116 trong dự thảo) là SP của công nghệ đã đề xuất bổ sung ở DM tại Phụ lục 1.	
54	Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia (CV 499/VPCTQG-PTDA ngày 01/10/2020)	Đề nghị bổ sung “vật liệu tự phục hồi (self healing materials)” vào danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển.	
55	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	1. Về cơ bản Dự thảo Tờ trình đã đảm bảo cấu trúc và bao phủ các nội dung qua đó khẳng định sự cần thiết để ban hành QĐ. Về báo cáo tình hình triển khai QĐ 66, 13 cần xem xét bổ sung thêm một số khó khăn của việc	

(CV 859/VPCTTĐ-THKH ngày 01/10/2020)	triển khai và hạn chế về mặt kỹ thuật cũng như cơ chế chính sách trong 04 lĩnh vực (CNTT, Tự động hóa, CNSH và vật liệu mới). Đề dự thảo hoàn thiện, VPCT đề nghị xem xét: - Xem xét lại DMCNC để đảm bảo các công nghệ đưa ra có mức độ tương đương về nội hàm thông tin, cụ thể về mặt công nghệ qua đó tránh trùng lặp (Ví dụ: các công nghệ có số thứ tự từ 63 đến 82, về cơ bản sẽ được hình thành từ những CNC mang tính nền tảng khác cho những lĩnh vực ứng dụng cụ thể), đồng thời đảm bảo nguyên tắc lựa chọn CNC tại Tờ trình. - Bổ cục lại DMCNC, DMSPCNC theo các lĩnh vực được ưu tiên đầu tư, qua đó góp phần đưa ra góc nhìn tổng thể cũng như chi tiết trong từng lĩnh vực. - Ngoài ra, báo cáo còn một số lỗi chính tả và thuật ngữ chuyên môn cần chỉnh sửa cho chính xác như: Tại báo cáo, trang 23, chỉnh sửa “AND” thành “AND hoặc DNA”; bổ sung “Ghép tạng ở Việt Nam có chi phí ở mức thấp”; Tại trang 29 cần xem lại sàng lọc 24 nhiễm sắc thể hay 23 nhiễm sắc thể ở người; theo quy định của gen thì viết chữ thường in nghiêng, quy định tên protein viết in hoa và thống nhất cách gọi 2019-nCoV hay COVID-19,... Phụ lục DMCNC và SPCNC hiện chưa được loại bỏ những thông tin chỉnh sửa, cần cập nhật để dễ theo dõi. 2. Thực tế đa số những công nghệ chủ chốt của CMCN4.0 là các CNC. Tuy nhiên qua 02 dự thảo QĐ có thể thấy một số vấn đề: - Chưa thống nhất về tên các công nghệ: Tại DMCNC có “Công nghệ trí tuệ nhân tạo”, “Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT)”, “Công nghệ thực tại ảo hỗn hợp”, trong khi tại DM công nghệ chủ chốt có “Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence)”, “Internet vạn vật (IoT)”, “Thực tại hỗn hợp”. - Nội hàm thông tin chưa thống nhất “Công nghệ in tiên tiến đa chiều (3D, 4D, 5D)” và “Công nghệ in tiên tiến đa chiều (3D, 4D printing and Additive manufacturing)”.	
---	--	--

	2. Về nội dung. Mục số 148 của Phụ lục II trùng với mục số 152 của Phụ lục II.	Tiếp thu
--	---	----------